

TRƯỜNG THPT PHẠM PHÚ THỨ
NHÓM LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN LỊCH SỬ 10 KNTT
Năm học 2025-2026

BÀI 7: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KỲ HIỆN ĐẠI

Phần I. câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn

a) Nhận biết

Câu 1. Thời hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn được gọi là

- A. cách mạng 4.0.
- B. cách mạng kỹ thuật số.
- C. cách mạng kỹ thuật.
- D. cách mạng công nghệ.

Câu 2. Yếu tố nào đã đặt nền tảng cho các phát minh của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Mạng lưới toàn cầu.
- B. Động cơ đốt trong.
- C. Thuyết tương đối.
- D. Công nghệ in 3D.

Câu 3. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. Ro bot.
- B. vệ tinh.
- C. tàu chiến.
- D. máy tính.

Câu 4. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

- A. mạng kết nối Internet không dây.
- B. mạng kết nối Internet có dây.
- C. máy tính điện tử.
- D. vệ tinh nhân tạo.

Câu 5. Công ty đã bán chiếc điện thoại di động đầu tiên trên thị trường là

- A. Sam sung.
- B. Motorola.
- C. Nokia.
- D. Oppo.

Câu 6. Robot đầu tiên được cấp quyền công dân như con người là

- A. Xô phia.
- B. Robear.
- C. Paro.

D. Asimo.

Câu 7. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là

- A.** cách mạng kỹ thuật số.
- B.** cách mạng công nghiệp nhẹ.
- C.** cách mạng kỹ thuật.
- D.** cách mạng 4.0.

Câu 8: Cách mạng 4.0 hoàn toàn tập trung vào công nghệ kỹ thuật số và

- A.** kết nối vạn vật thông qua Internet.
- B.** công cuộc chinh phục vũ trụ.
- C.** máy móc tự động hóa.
- D.** công nghệ Robot.

Câu 9. Robot trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Việt Nam chế tạo phục vụ cho ngành

- A.** Kinh tế.
- B.** Giáo dục.
- C.** Quân sự.
- D.** Công nghệ thông tin.

Câu 10. Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là

- A.** Cloud.
- B.** AI.
- C.** In 3D.
- D.** Big Data.

Câu 11. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm mờ ranh giới giữa vật lý, sinh học và

- A.** kỹ thuật số.
- B.** hóa học.
- C.** internet.
- D.** trí tuệ nhân tạo.

Câu 12. Thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với hai cường quốc Mỹ và

- A.** Anh.
- B.** Trung Quốc.
- C.** Liên Xô.
- D.** Ấn Độ.

b) Thông hiểu

Câu 13. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là quan trọng nhất trong các cuộc cách mạng công nghiệp là vì cuộc cách mạng này đã

- A.** thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

- B. dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới, mở rộng thị trường toàn cầu.
- C. thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều và phổ biến máy tính kỹ thuật số.
- D. mở ra kỷ nguyên công nghệ thông tin sử dụng máy tính kỹ thuật số và lưu hồ sơ kỹ thuật số.

Câu 14. Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư **không** bao gồm

- A. internet.
- B. máy hơi nước.
- C. công nghệ thông tin.
- D. máy tính.

Câu 15. Tự động hóa và công nghệ Robot ra đời có điểm hạn chế là gì?

- A. Nguy cơ người lao động bị mất việc làm.
- B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.
- D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

Câu 16. Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại

- A. “văn minh công nghiệp”.
- B. “văn minh nông nghiệp”.
- C. “văn minh thông tin”.
- D. “văn minh siêu trí tuệ”.

Câu 17. Ý nào sau đây **không** phải là thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI).
- B. Mạng Internet không dây.
- C. Máy tính.
- D. Chinh phục vũ trụ.

Câu 18. Chức năng chính của Xôphia - robot đầu tiên được cấp quyền công dân là

- A. làm việc trong dây chuyền sản xuất.
- B. dọn dẹp.
- C. trò chuyện với con người.
- D. chinh phục vũ trụ.

Câu 19. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của

- A. Chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- B. Chủ nghĩa phát xít.
- C. Chủ nghĩa quân phiệt.
- D. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

Câu 20. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào đã giúp giải phóng sức lao động con người, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm công nghiệp?

- A. Tự động hóa
- B. Công nghệ Robot
- C. Tự động hóa và Công nghệ Robot
- D. Công nghệ in 3D

Câu 21. Quá trình xây dựng tòa nhà bằng công nghệ in 3D so với cách xây dựng khác sẽ có ưu điểm gì?

- A. Sản phẩm đẹp và bền hơn.
- B. Giá thành cạnh tranh.
- C. Tiết kiệm nhân lực và chi phí.
- D. Chịu nhiệt độ cao hơn.

Phần II. câu hỏi trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

Cách mạng công nghiệp thời hiện đại giúp việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận lợi, con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên Internet một cách nhanh chóng, quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực cũng diễn ra dễ dàng và thuận lợi hơn. Tuy nhiên nó cũng phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ, làm gia tăng sự xung đột giữa giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

(SGK Chân trời sáng tạo trang 36, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

- a. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại giúp tìm kiếm, chia sẻ thông tin một cách dễ dàng, thuận lợi.
- b. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của thông tin được chia sẻ.
- c. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại thúc đẩy quá trình xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.
- d. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 2: Cho bảng niên biểu về những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp thời kỳ cận-hiện đại

Tên cuộc CMCN	Thành tựu
CMCN lần thứ nhất	Máy kéo sợi Giênni, máy kéo sợi bằng sức nước, máy hơi nước, máy dệt chạy bằng hơi nước, xe lửa...
CMCN lần thứ hai	Động cơ điện, bóng đèn điện, điện thoại, máy vô tuyến, động cơ đốt trong, ô tô, máy bay...
CMCN lần thứ ba	Máy tính điện tử, Internet, rô bốt và hệ thống máy tự động, vật liệu mới, năng lượng mới, chinh phục vũ trụ...
CMCN lần thứ tư	Trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, tự động hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, công nghệ in 3D, công nghệ gen....

- a. Phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là máy hơi nước.
- b. Nghiên cứu về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống mới trở nên dần phổ biến.
- c. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã mở ra kỷ nguyên công nghệ thông tin sử dụng máy tính kĩ thuật số và lưu hồ sơ kĩ thuật số.
- d. Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo (AI) trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho thấy máy móc có thể hoàn toàn thay thế con người.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất. Cách mạng công nghiệp thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng công nghiệp thứ ba, nó kết hợp công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Vật lí, kĩ thuật số và Sinh học”

(Cờ lau -xơ Sơ-goát. Chủ tịch Diễn đàn kinh

tế thế giới)

- a. Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa nền sản xuất.
- b. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng năng lượng tự nhiên vào sản xuất.
- c. Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã chuyển nền sản xuất của nhân loại từ cơ khí hóa sang điện khí hóa.
- d. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên ba trụ cột chính là vật lý, công nghệ sinh học và kĩ thuật số, nó xóa nhòa ranh giới giữa vạn vật.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Một khi cuộc cách mạng của Apple – máy tính cá nhân – Windows chứng tỏ cho mọi người thấy giá trị của khả năng số hóa thông tin và kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản, và một khi trình duyệt khiến internet trở nên sống động và cho phép các trang web có thể nhảy múa, hát và trình diễn, thì tất cả mọi người đều muốn số hóa mọi thứ càng nhiều càng tốt để họ có thể gửi những thông tin này tới người khác qua internet”.

(Thô – mát L. Phờ - ri – man, *Thế giới phẳng*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.91)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu trên mọi lĩnh vực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
- b. “Máy tính cá nhân”, “Windows”, “Internet” là những thành tựu tiêu biểu được khởi nguồn từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- c. Sự ra đời của máy tính cá nhân, hệ điều hành, internet đã đánh dấu sự ra đời của cuộc cách mạng số hóa.

d. Chỉ khi có sự xuất hiện của internet, con người mới nảy sinh nhu cầu trao đổi và chia sẻ thông tin với nhau.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau:

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư kế thừa trực tiếp những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, trong đó tiêu biểu là các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số. Sự phát triển mạnh mẽ của Internet và việc ứng dụng ngày càng rộng rãi trí tuệ nhân tạo đã thúc đẩy quá trình số hóa trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Các công nghệ số, với nền tảng là phần cứng máy tính, phần mềm và hệ thống mạng, ngày càng được tích hợp nhiều chức năng, trở nên phức tạp và thông minh hơn.

(**Nguồn:** Tổng hợp tài liệu về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.)

- A. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi gọi Cách mạng kỹ thuật số.
- B. Thành tựu quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là những bước đột phá trong lĩnh vực công nghệ.
- C. Một trong những thành tựu của cuộc cách mạng này là sự ra đời của máy tính điện tử, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ na-nô...
- D. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu từ những năm đầu của thế kỉ XX và vẫn đang tiếp diễn, đặc biệt là các nước phát triển nơi có trình độ khoa học kỹ thuật cao.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau:

Internet ra đời tại Mỹ vào cuối những năm 1960, ban đầu được sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực quân sự, khoa học và công nghệ. Trong giai đoạn đầu, Internet phục vụ cho việc trao đổi thông tin giữa các cơ sở nghiên cứu. Đến năm 1989–1990, Tim Berners-Lee, một kỹ sư máy tính người Anh, đã phát minh ra World Wide Web (WWW) – một hệ thống giúp truy cập và chia sẻ thông tin trên Internet một cách đơn giản và thuận tiện. Từ năm 1991, khi WWW chính thức được đưa vào sử dụng, Internet và Web phát triển mạnh mẽ, trở thành nền tảng quan trọng của xã hội thông tin.

(Tổng hợp tài liệu về lịch sử Internet và công nghệ thông tin.)

- a. Internet ra đời vào những năm 50 của thế kỉ XX, ban đầu nó chủ yếu được sử dụng trong các tổ chức khoa học và công nghệ ở Mỹ.
- b. Internet là thành tựu có vai trò then chốt trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó tạo động lực để hoàn thiện quá trình tự động hóa và đưa tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế.
- c. Sự ra đời của Internet đã mở ra quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.
- d. Internet ra đời giúp hỗ trợ và thay thế con người trong các công việc khó khăn, thậm chí trong các môi trường làm việc nguy hiểm.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau:

“Liên quan tới cách mạng công nghiệp 4.0, rất nhiều người đã đưa ra những “dự đoán tương lai” phong phú. Phổ biến nhất là dự đoán cho rằng lao động hiện tại sẽ bị AI, Robot và IoT thay thế. Một trong

những dự đoán thuộc kiểu này cho rằng đến năm 2035, 34% lao động tại Anh, 42% lao động tại Mỹ, 49% lao động tại Nhật Bản sẽ bị AI và Robot thay thế. Năm 2035, tức là sau 15 năm nữa, người ta cũng dự đoán rằng do lái xe tự động mà 98% lao động trong ngành vận tải (taxi, xe buýt, vận chuyển bằng xe tải) sẽ thất nghiệp, các cửa hàng sẽ dần không còn người phục vụ và số lượng người lao động trong lĩnh vực tài chính, bác sĩ, luật sư cũng giảm mạnh”

(Manabu Sato, (Nguyễn Quốc Vương dịch), *Cách mạng công nghiệp 4.0 và tương lai giáo dục*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2023, tr.12)

- a. Đoạn tư liệu đưa ra những dự đoán về sự thay đổi của lực lượng lao động dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- b. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chỉ dẫn đến những hệ lụy tiêu cực cho lực lượng lao động trong tương lai.
- c. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến nguy cơ tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu sẽ gia tăng.
- d. AI, Robot chỉ có thể thay thế sức lao động của con người trong lĩnh vực sản xuất vật chất.

Phần III. Tự luận

Câu 1. Trình bày những thành tựu, hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

Câu 2. Trình bày những thành tựu, hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 3. Em có đồng tình với ý kiến “trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, thị trường lao động sẽ bị thách thức nghiêm trọng” không? Vì sao?

Câu 4. Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ?

CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Bài 8. Hành trình phát triển và thành tựu của văn minh

Đông Nam Á thời cổ trung đại

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á

- A. bước đầu hình thành.
- B. bước đầu phát triển.
- C. phát triển rực rỡ.
- D. tiếp tục phát triển.

Câu 2: Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn

- A. đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
- B. thế kỉ VII đến thế kỉ XV.
- C. thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.
- D. thế kỉ XIX đến nay.

Câu 3: Trong khoảng thời gian từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, thành tựu nổi bật nhất của văn minh Đông Nam Á là

- A. sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước.
- B. hình thành các quốc gia thống nhất và lớn mạnh.
- C. các quốc gia phát triển đến thời kì cực thịnh.

D. các quốc gia có nhiều chuyển biến mới về văn hoá.

Câu 4: Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là

- A.** sự du nhập của Thiên Chúa giáo. **B.** sự xâm nhập của các nước phương Tây.
C. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo. **D.** sự bành trướng và xâm lược của Trung Hoa.

Câu 5: Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A.** Chao – Phray – a . **B.** Ta – ru – ma . **C.** Phù Nam. **D.** Ma – lay – u

Câu 6: Một trong những đặc điểm nổi bật của văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ XV là

- A.** Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đối với khu vực chưa thể hiện rõ nét
B. Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng trên một số lĩnh vực
C. tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa
D. sự suy yếu về chính trị và văn hóa của các quốc gia phong kiến.

Câu 7: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ X – XV là

- A.** ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh Ấn Độ **B.** sự tiếp thu có chọn lọc văn minh Trung Hoa
C. quá trình sáp nhập và hợp nhất các tiểu quốc **D.** sự phát triển về kinh tế và ổn định chính trị

Câu 8: “Cư dân Đông Nam Á thờ thần Lúa để bảo trợ cho sản xuất nông nghiệp”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A.** Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên **B.** Tín ngưỡng phồn thực
C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên **D.** Tín ngưỡng thờ thần động vật

Câu 9:

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng nào sau đây?

- A.** Thờ thần động vật. **B.** Thờ thần tự nhiên.
C. Thờ cúng tổ tiên. **D.** Tín ngưỡng phồn thực.

Câu 10 : Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các hình thức tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á ?

- A.** Xuất hiện trước các tôn giáo và được bảo tồn trong quá trình phát triển
B. Tồn tại độc lập với các tôn giáo từ bên ngoài du nhập và có sự thống nhất
C. Các tín ngưỡng đa dạng nhưng không có sự tương đồng giữa các quốc gia
D. Xuất phát từ đặc thù kinh tế nông nghiệp và có sự thống nhất trong đa dạng.

Câu 11: “Cư dân Đông Nam Á thờ các con vật gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp như trâu, cóc, chim, rắn...”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A.** Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên **B.** Tín ngưỡng phồn thực

C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên D. Tín ngưỡng thờ thần động vật

Câu 12: Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 13: Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 14: Từ khoảng thế kỉ XIII, tôn giáo nào theo chân các thương nhân A-rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á?

A. Ấn Độ giáo. B. Thiên Chúa giáo. C. Phật giáo. D. Hồi giáo.

Câu 15: Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

A. Phật giáo, Hin-đu giáo. B. Phật giáo, Hồi giáo
C. Hồi giáo, Hin-đu giáo. D. Hin-đu giáo, Công giáo.

Câu 16: Ở khu vực Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn minh Trung Hoa?

A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. Mi-an-ma.

Câu 17: Trên cơ sở tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình, có tên gọi là

A. chữ Chăm cổ. B. chữ Nôm. C. Chữ Khơ-me cổ. D. chữ Mã Lai cổ.

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Chịu ảnh hưởng của chữ viết từ bên ngoài B. Ra đời sớm, trước khi xuất hiện Nhà nước
C. Có sự đa dạng nhưng thiếu tính thống nhất D. Ra đời cùng quá trình du nhập tôn giáo

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc cư dân Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình từ thời kì cổ - trung đại?

A. Tạo điều kiện cho sự ra đời của Nhà nước và các quốc gia thống nhất.
B. Thể hiện tinh thần tự chủ, không vay mượn yếu tố văn hóa bên ngoài.
C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.
D. Tạo tiền đề trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật.

Câu 20: Một trong những tác phẩm văn học dân gian nổi tiếng của Việt Nam thời kì cổ - trung đại là

A. Truyền thuyết Pư – rắc Thon B. Truyện sử Me – lay – u
C. Sử thi Đẻ đất đẻ nước D. Thần thoại Pun – hơ Nhan - hơ

Câu 21: Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. D. thần thoại.

Câu 22: Tác phẩm nào sau đây **không** phải là thành tựu văn học của Việt Nam thời kì cổ - trung đại?

A. Tây du kí B. Truyện Kiều C. Hịch tướng sĩ D. Bình ngô đại cáo

Câu 23: Tác phẩm nào sau đây là thành tựu văn học của Cam – pu – chia thời kì cổ - trung đại?

A. Tam quốc diễn nghĩa B. Hồng lâu mộng C. Nam quốc sơn hà D. Riêm Kê

Câu 24: Một trong những công trình kiến trúc điển hình ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. đền tháp Bô-rô-bu-đua B. vạn lý trường thành C. đấu trường Rô - ma D. kim tự tháp

Câu 25: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu dưới đây: “Khu đền Ăng-co Vát và Ăng-co Thom ở Cam-pu-chia, Thạt Luồng ở Lào, tháp Chăm ở Việt Nam vừa mang dáng dấp kiến trúc của, vừa có nét độc đáo riêng của nền văn hoá dân tộc, là những di tích lịch sử - văn hoá nổi tiếng thế giới”.

A. Trung Quốc B. Thái Lan C. Ấn Độ D. In-đô-nê-xi-a

Câu 26. Công trình kiến trúc nào ở khu vực Đông Nam Á là di sản văn hóa thế giới?

A. tháp Thạt Luồng B. Đền Pác – tê – nông C. Vạn lý trường thành D. Kim tự tháp

Câu 27: Nghệ thuật kiến trúc Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc

A. Ấn Độ. B. Ai Cập. C. Hi Lạp. D. La Mã.

Câu 28: Một trong những công trình kiến trúc Phật giáo điển hình ở khu vực Đông Nam Á là

A. chùa Vàng B. cổ cung Bắc Kinh

C. Đền Ăng-co-vát. D. lăng mộ Ta – giơ Ma - han.

Câu 29: Một trong những công trình điêu khắc tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. trống đồng Đông Sơn B. tượng lực sĩ ném đĩa

C. tượng thần vệ nữ Mi – lô D. đấu trường La Mã

Phần II. câu hỏi trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chămpa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chămpa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chămpa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chămpa.

b. Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.

c. Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chămpa về mặt chữ viết.

d. Vương quốc Chăm-pa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chăm-pa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chăm-pa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chăm-pa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chăm-pa.
- b. Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.
- c. Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chăm-pa về mặt chữ viết.
- d. Vương quốc Chăm-pa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau:

“Hindu giáo và Phật giáo đã được truyền bá vào Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên qua con đường thương mại và truyền giáo. Nhưng trong thời kì đầu, Hindu giáo có phần thịnh hành hơn. Người ta thờ thần Bra – ma (thần Sáng tạo), thần Vi – snu (thần Bảo hộ) và thần Si – va (thần Hủy diệt), đồng thời tạc nhiều tượng và xây nhiều đền tháp theo kiểu kiến trúc Hindu. Cam – pu – chia cũng là đất nước trong khu vực Đông Nam Á chịu nhiều ảnh hưởng của hai loại tôn giáo này. Theo truyền thuyết Cham – pa và Cam – pu – chia, Si – va là sức mạnh của vũ trụ, là ngọn lửa đốt cháy, có sức hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007.)

- a. Hindu giáo và Phật giáo được truyền bá vào khu vực Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo.
- b. Trong thời kì đầu du nhập vào Đông Nam Á, Hindu giáo có phần thịnh hành hơn Phật giáo.
- c. Thần Bra – ma, thần Vi – snu và thần Si – va là những vị thần tiêu biểu của đạo Hindu và đạo Phật, được thờ cúng rộng rãi ở khu vực Đông Nam Á.
- d. Theo quan niệm của người Cham – pa, thần Si – va là vị thần Sáng tạo, đồng thời cũng có khả năng hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Từ những thế kỉ đầu Công nguyên, cư dân Đông Nam Á đã tiếp thu mạnh mẽ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ thông qua hoạt động giao lưu thương mại và truyền bá tôn giáo. Hindu giáo và Phật

giáo giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của nhiều quốc gia trong khu vực. Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc, các dân tộc Đông Nam Á đã sáng tạo nên những giá trị văn hóa riêng, thể hiện rõ qua chữ viết, kiến trúc, điêu khắc và tổ chức xã hội. Quá trình tiếp biến văn hóa này góp phần hình thành bản sắc văn minh Đông Nam Á đa dạng nhưng thống nhất."

(Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục,

2007)

- a.** Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến Đông Nam Á chủ yếu diễn ra thông qua con đường giao lưu thương mại và truyền bá tôn giáo.
- b.** Việc tiếp thu văn minh Ấn Độ đã làm cho các quốc gia Đông Nam Á đánh mất hoàn toàn bản sắc văn hóa truyền thống của mình.
- c.** Những công trình kiến trúc và tác phẩm điêu khắc chịu ảnh hưởng của Hindu giáo và Phật giáo là biểu hiện rõ nét của sự tiếp biến văn hóa ở Đông Nam Á.
- d.** Từ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, có thể kết luận rằng văn minh Đông Nam Á hoàn toàn phụ thuộc và không có khả năng phát triển độc lập.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau:

"Từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên, Hindu giáo và Phật giáo đã được truyền bá vào khu vực Đông Nam Á thông qua các hoạt động thương mại và truyền giáo. Trong thời kì đầu, Hindu giáo có phần thịnh hành hơn và để lại nhiều dấu ấn rõ nét trong đời sống tinh thần của cư dân khu vực. Người ta thờ các vị thần Bra-ma, Vi-snu và Si-va, đồng thời xây dựng nhiều đền tháp mang phong cách kiến trúc Hindu. Ở một số quốc gia như Chăm-pa và Cam-pu-chia, Hindu giáo và Phật giáo không chỉ ảnh hưởng đến tín ngưỡng mà còn tác động sâu sắc đến văn hóa, nghệ thuật và tư tưởng xã hội."

(Nguồn: Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục,

2007)

- a. Hindu giáo và Phật giáo được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo.**
- b. Trong giai đoạn đầu du nhập vào Đông Nam Á, Hindu giáo có ảnh hưởng nổi trội hơn Phật giáo.**
- c.** Sự thờ cúng các thần Bra-ma, Vi-snu và Si-va cho thấy cư dân Đông Nam Á tiếp thu nguyên vẹn tín ngưỡng Hindu mà không có sự biến đổi nào.
- d.** Ảnh hưởng của Hindu giáo và Phật giáo ở Đông Nam Á chỉ giới hạn trong lĩnh vực tôn giáo, không tác động đến văn hóa và nghệ thuật.

Phần III. Tự luận

Câu 1. Em có nhận xét gì về giá trị trường tồn của những thành tựu văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

Câu 2. Nền văn minh Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ như thế nào?

Câu 3. Hãy giải thích vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?